

HÀNH VI HỎI - ĐỀ NGHỊ TRONG CA DAO NGƯỜI VIỆT

QUESTION ACTING - REQUESTING IN VIETNAMESE FOLK POETRY

NGUYỄN THỊ HÀI

(ThS-NCS; Học viện Khoa học Xã hội)

Abstract: Question act - request is speech act with the illocutionary point is require act but has question act form. In the Vietnamese folk poetry, among the question acts - indirect imperative, in which, question act - require has 125 folk poetries (highest with 42.1%). It's normally showed as 5 forms: using pronouns *sao*, *rằng*; using a couple of adverb particle: *có...không?*; using pronouns *đâu/mô*; pronoun *chi* and enless is auxiliary particle: *chẳng*.

Key words: question; request; directive; Vietnamese folk poetry.

1. Trong thực tế giao tiếp, hành vi hỏi thể hiện đúng với đích ở lời, đúng với điều kiện của chúng gọi là hành vi hỏi trực tiếp. Đặc điểm nổi bật nhất của hành vi hỏi trực tiếp là cung cấp một thông tin. Còn hành vi hỏi được dùng với mục đích khác, không phải để biết thông tin thì hành vi hỏi

đó nhằm thực hiện các hành vi gián tiếp như hành vi hỏi - cảm thán, hành vi hỏi - cầu khiến,... Theo Searle, hành vi hỏi trực tiếp phải thỏa mãn được các điều kiện: 1/Điều kiện nội dung (bao gồm tất cả mệnh đề hay hàm mệnh đề); 2/ Điều kiện chuẩn bị (người hỏi có một điều gì đó mà

chưa có được những thông tin đầy đủ về nó); 3/Điều kiện chân thành (người hỏi tin là mình không biết và mong muốn có được thông tin đó); 4/ Điều kiện cơ bản (người hỏi thực hiện hành vi hỏi để cố gắng nhận được thông tin, lời giải đáp cần thiết từ người nghe).

Trong ca dao người Việt, hành vi hỏi - cầu khiến chiếm số lượng nhiều nhất: 297/ 534 bài (chiếm 55,6%). Hành vi hỏi - cầu khiến được phân ra thành các hành vi: hỏi - đề nghị, hỏi - thúc giục, hỏi - mời, hỏi - rủ, hỏi - khuyên, hỏi - xin, hỏi - nhờ vả. Ở bài này, chúng tôi khảo sát hành vi hỏi-đề nghị trong ca dao người Việt.

2. Hành vi hỏi - đề nghị là hành vi có đích ngôn trung là đề nghị nhưng được tạo ra bằng hình thức hỏi. Trong ca dao người Việt, hành vi hỏi - đề nghị chiếm số lượng nhiều nhất 158 bài, chiếm 53,2%. Trong đó, các mô hình cấu trúc của biểu thức hành vi hỏi - đề nghị gồm nhiều hình thức khác nhau, được sắp xếp theo số lượng bài giảm dần.

2.1. Hành vi hỏi - đề nghị sử dụng đại từ *sao*, *rằng*

Theo *Từ điển tiếng Việt*, *sao* là đại từ, có nhiều nghĩa, trong đó có 2 nghĩa thường dùng để hỏi: (1) từ dùng để chỉ cái không biết cụ thể như thế nào: *Anh nghĩ sao?* (2) từ dùng để chỉ nguyên nhân không biết rõ của điều đã xảy ra. *Sao không đi nữa?* [5,848]. Trong ca dao người Việt sử dụng hành vi hỏi - cầu khiến gián tiếp với hình thức hỏi có chứa đại từ *sao* với nghĩa thứ (2) để chỉ nguyên nhân không biết rõ của điều xảy ra. Khi dùng đại từ *sao* để hỏi, chủ ngôn đòi hỏi tiếp ngôn trả lời bằng cách nêu rõ nguyên nhân của sự tình. Tuy nhiên, trong hành vi hỏi- cầu khiến này dùng hình thức hỏi nhưng mục đích không phải để biết nguyên nhân mà thực hiện hành vi đề nghị, muốn tiếp ngôn thực hiện hành động đối lập với hành động đã nêu trong lời nói. Ví dụ:

(1) *Ngồi không sao chẳng chấp gai/ Để khi có cá mượn chài ai cho.* [349,1160]

Trong bài ca dao này, chủ ngôn dùng đại từ “*sao*” để hỏi tiếp ngôn “ngồi không sao chẳng chấp gai” không phải để biết nguyên nhân tại sao tiếp ngôn không chấp gai mà mục đích mà chủ

ngôn hướng đến là đề nghị tiếp ngôn: *Ngồi không thì hãy chấp gai đi, rảnh rồi thì hãy làm việc đi.*

(2) *Bây giờ rông mới gặp mây/ Sao rông chẳng thõ với mây vài lời/ Đêm qua vật đổi sao dời/Tiệc công gần bỏ nhớ lời giao đoan.* [365,279]

Bài ca dao này là bài ca dao về tình yêu đôi lứa. Chủ thể giao tiếp đã hỏi tiếp thể giao tiếp về nguyên nhân “sao rông chẳng thõ với mây vài lời” nhưng mục đích không hướng đến nguyên nhân của sự tình mà mục đích của hành động hỏi hướng tới là lời đề nghị: *rông hãy than thõ với mây vài lời đi.* Do đó, hành vi hỏi ở đây là hành vi cầu khiến gián tiếp: hành vi hỏi - đề nghị.

Ngoài ra, trong ca dao người Việt còn sử dụng một số phương ngữ để hỏi như *rằng*, *chi*,... Theo *Từ điển tiếng Việt* do Hoàng Phê chủ biên, *rằng* là phương ngữ có nghĩa là *sao* [5, 824]. Ví dụ:

(3) *Em đã thuận lấy anh chưa?/ Để anh đón cùi rằm Nua làm nhà.*

- *Có lòng xin giữ ơn lòng/ Xa xôi cách lẻ đèo bồng mần rằng?* [39,1025]

Chủ ngôn đã dùng hình thức hỏi có từ để hỏi *mần rằng* để hỏi tiếp ngôn “*Xa xôi cách lẻ đèo bồng mần rằng*” nhưng mục đích của chủ ngôn không phải hỏi để tiếp ngôn cho biết cần phải làm sao/làm thế nào mà chủ ngôn muốn qua lời hỏi từ chối, đề nghị với tiếp ngôn: *xa xôi cách trở như vậy chúng ta đừng đến với nhau.* Chủ ngôn dùng hình thức hỏi nhưng mục đích hướng đến là cầu khiến nên hành vi hỏi trên là hành vi cầu khiến gián tiếp: hỏi - đề nghị.

Trong ca dao người Việt, hành vi hỏi - đề nghị có đại từ *sao* 35 bài, phương ngữ *rằng* 2 bài. Trong đó, chủ yếu là các bài ca dao thuộc đề tài tình yêu đôi lứa, quan hệ gia đình và quan hệ lao động sản xuất.

2.2. Hành vi hỏi - đề nghị sử dụng cặp phó từ: *có... không?*

Trong ca dao người Việt, biểu thức dạng *có + P + không* có biến thể (*có*) + *P + được không?*, (*Có*) + *P được hay không?*, *Có + P thì P?*, *Có + P?*, *có phải + P?* (*không*)? Ở các biểu thức dạng này, chủ ngôn chỉ hỏi để yêu cầu tiếp ngôn trả lời là chấp nhận hay từ chối thực hiện hành động được nêu trong lời hỏi chứ không yêu cầu giải đáp về nội dung của cái chưa biết nên nó giống như lời đề nghị. Đây là hành vi hỏi-đề nghị đồng hướng. Kiểu hành vi hỏi mà chủ ngôn đã định hướng trả lời nhằm mục đích cầu khiến tiếp ngôn thực hiện hành động đã nêu trong hành vi hỏi. Ví dụ:

(4)... *Tên trâu em bỏ đây đây khăn/ Gà cất tiếng gáy, em ăn anh về.*

- *Chuyện chi mà đã vội về/ Ở chơi lát nữa hãy về được không?* [958,2243]

Ở đây, cô gái hỏi chi để chàng trai chấp nhận hay từ chối hành vi ở lại chơi thêm lát nữa chứ không yêu cầu giải đáp về nội dung của cái chưa biết nên nó giống như hành vi đề nghị chàng trai: *Ở chơi thêm lát nữa hãy về.* Hành động hỏi có thêm từ *được* vào trước từ *không* thể hiện hành động có tính lịch sự.

(5) *Anh mắng lên trời thấy đám mây bạch/ Anh ngó xuống lòng lạch thấy con cá chạch đỏ đuôi*

Nước chảy xuôi con cá buôi lội ngược/ Anh mắng thương nằng biết được hay không? [408,140]

Bài ca dao này, chàng trai hỏi chi để cô gái chấp nhận hay từ chối hành động chàng trai thương cô gái. Thực chất, đây là lời tỏ tình của chàng trai với cô gái.

Dạng câu hỏi có chứa biểu thức dạng này có 27 bài chủ yếu thuộc đề tài quan hệ tình yêu đôi lứa, là những lời của chàng trai hoặc cô gái đang trong độ tuổi yêu đương. Họ dùng hành vi hỏi nhưng mục đích là cầu khiến để tỏ tình hoặc chấp nhận lời tỏ tình của bạn mình.

2.3. Hành vi hỏi - đề nghị sử dụng đại từ đâu/mô

Theo *Từ điển tiếng Việt*, *đâu* là đại từ dùng để chỉ một nơi, một chỗ nào đó không rõ, cần được xác định (thường dùng để hỏi) [5,298]. Trong ca dao người Việt, đại từ *đâu* được chủ thể hỏi tiếp thể về một nơi nào đó nhưng mục đích của lời hỏi đó không phải để biết nơi chốn mà nhằm mục đích đề nghị. Hành vi này là hành vi hỏi - đề nghị đồng hướng, tức là hành vi hỏi đã chứa sẵn định hướng để trả lời nhằm đề nghị tiếp ngôn thực hiện hành động trong lời hỏi.

(6) *Đi đâu cho thiếp theo cùng/ Dối no thiếp chịu, lạnh lùng thiếp cam.* [554,897]

Người con gái hỏi người con trai “Đi đâu” là lời hỏi về nơi chốn nhưng mục đích của người con gái không phải để biết nơi chốn chàng trai đến mà là hành vi đề nghị người con trai: *chàng đi, chàng hãy cho tiếp theo cùng* dù đi bất cứ đâu, cùng trời cuối đất.

Trong ca dao người Việt, hành vi hỏi - đề nghị chứa từ để hỏi *đâu* chiếm số lượng 19 bài, *đi mô* chiếm số lượng 2 bài, *nơi nao* chiếm số lượng 3 bài chủ yếu thể hiện ở quan hệ tình yêu đôi lứa và quan hệ gia đình xã hội.

2.4. Hành vi hỏi - đề nghị sử dụng đại từ chi

Theo *Từ điển tiếng Việt*, *chi* là một từ thuộc phương ngữ, dùng để chỉ sự vật, sự việc, hiện tượng nào đó không rõ [5,152]. Hành vi hỏi chứa đại từ *chi* có 24 bài chủ yếu thuộc đề tài về quan hệ tình yêu đôi lứa. Trong những hành vi hỏi này, chủ ngôn hỏi tiếp ngôn không nhằm mục đích để biết sự việc, sự tình mà là để đề nghị. Hành vi hỏi này là hành vi hỏi - đề nghị ngược hướng, chủ ngôn đề nghị tiếp ngôn thực hiện hành động ngược lại hành động đã nêu trong hành vi hỏi.

(7) *Ngọn cờ phát ngọn lau cũng phát/ Nồi đồng sôi, nồi đất cũng sôi/ Bậu với qua duyên nợ rã rời/ Tôi lui chi nữa đứng ngồi uống công.* [411,1671]

Hành vi hỏi trên đã vi phạm điều kiện chuẩn bị, điều kiện chân thành và điều kiện cơ bản của hành vi hỏi. Chủ ngôn hỏi tiếp ngôn không phải để biết nội dung thông tin tới lui để làm gì và cũng không mong muốn có được thông tin đó mà chủ ngôn muốn đề nghị tiếp ngôn đừng tới lui nhà em nữa cho uống công, em không còn duyên nợ với anh nữa.

(8) *Anh đã có vợ con riêng/ Như bông hoa riêng nửa đặng nửa cay/ Anh đã có vợ cầm tay/ Anh còn tơ tưởng chốn này làm chi?* [260,105]

Cũng giống như hành vi hỏi trên, ở hành vi hỏi này, chủ ngôn dùng hình thức hỏi sử dụng đại từ *chi* nhưng mục đích nhằm cầu khiến ngược hướng, tức là thông qua hành vi hỏi, chủ ngôn đề nghị tiếp ngôn thực hiện hành động ngược lại hành động đã nêu trong hành vi hỏi: *anh đừng tơ tưởng chốn này nữa/ anh đừng tơ tưởng đến em nữa.*

2.5. Hành vi hỏi - đề nghị sử dụng phụ từ: chẳng

Theo *Từ điển tiếng Việt*, *chẳng* là phụ từ biểu thị ý muốn hỏi, tỏ ra còn nửa tin nửa ngờ [5,138]. Hành vi hỏi - đề nghị sử dụng phụ từ *chẳng* có biểu thức **P + chẳng?**

(9) *Đêm khuya mới hỏi lòng nhau/ Lược kia muốn tựa gương tàu được chẳng?* [353,852]

Giống với hành vi hỏi - đề nghị sử dụng phụ từ *có... không*, hành vi hỏi - đề nghị sử dụng phụ từ *chẳng* chủ ngôn hỏi để biết tiếp ngôn đồng ý hay từ chối lời đề nghị được nêu trong hành vi hỏi. Chủ ngôn không yêu cầu tiếp ngôn giải đáp về nội dung cái chưa biết cho nên nó giống như hành vi đề nghị. Mục đích của chủ ngôn trong hành vi hỏi này là tỏ tình, đề nghị cô gái chấp nhận tình cảm của mình: *Em gửi gắm đời mình cho anh nhé!*

Trong ca dao người Việt, hành vi hỏi - đề nghị có sử dụng phụ từ *chăng* có 13 bài. Chủ yếu được thể hiện trong quan hệ tình yêu đôi lứa.

Bảng: số lượng hành vi hỏi - đề nghị trong ca dao người Việt

TT	Hành vi hỏi - đề nghị	Số lượng (bài)	Tỉ lệ (%)
1	Sử dụng đại từ <i>sao/răng</i>	37	29,6
2	Sử dụng cặp phó từ <i>có... không?</i>	27	21,6
3	Sử dụng đại từ <i>đâu/mô</i>	24	19,2
4	Sử dụng đại từ <i>chi</i>	24	19,2
5	Sử dụng phụ từ <i>chăng</i>	13	10,4
Tổng cộng		125	100

4. Ở ca dao người Việt, trong số các hành vi hỏi - cầu khiến thì hành vi hỏi - đề nghị có số lượng lớn nhất: 125 bài chiếm (42,1%). Hành vi hỏi - đề nghị được tồn tại dưới năm hình thức: Hành vi hỏi - đề nghị sử dụng đại từ *sao/răng*; Hành vi hỏi - đề nghị sử dụng cặp phó từ *có... không?*; Hành vi hỏi - đề nghị sử dụng đại từ *đâu/mô*; Hành vi hỏi - đề nghị sử dụng đại từ *chi*; Hành vi hỏi - đề nghị sử dụng phụ từ *chăng*.

Các hành vi này được thể hiện dưới nhiều dạng thức khác nhau, sử dụng các từ để hỏi như *ai, sao/răng, chi/gì, đâu, răng, đâu/mô, có + P*. Các hành vi này chủ yếu ở đề tài về quan hệ tình yêu đôi lứa, quan hệ gia đình xã hội và quan hệ lao động sản xuất. Đôi khi ẩn sau hành vi hỏi - đề nghị gián tiếp này chính là lời tỏ tình của các chàng trai và cô gái trong quan hệ tình yêu đôi lứa.

Vị thế giao tiếp giữa chủ ngôn và tiếp ngôn đa số là quan hệ ngang hàng, chỉ có một số ít là quan hệ thấp hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Diệp Quang Ban (2004), *Ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb Giáo dục.
2. Đỗ Hữu Châu (2010), *Đại cương ngôn ngữ học*, Tập 2, Nxb Giáo dục.
3. Nguyễn Xuân Kính, Phan Đăng Nhật (chủ biên) (2001), *Kho tàng cao dao người Việt*, Nxb Văn hóa Thông tin.
4. Đào Thanh Lan (2010), *Ngữ pháp - ngữ nghĩa của lời cầu khiến tiếng Việt*, Nxb Khoa học Xã hội.
5. Hoàng Phê (chủ biên) (2000), *Từ điển tiếng Việt*, Trung tâm từ điển học, Nxb Đà Nẵng.
6. Nguyễn Như Ý (chủ biên) (1996), *Từ điển giải thích thuật ngữ ngôn ngữ học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.